

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2026/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 68/2020/QH14, Luật số 30/2023/QH15 và Luật số 51/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu*

*chỉ thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.*

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

### **1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và phải đảm bảo có Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên.

### **2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

a) Thôn có từ 400 hộ gia đình trở xuống, Tổ dân phố có từ 550 hộ gia đình trở xuống: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí 03 thành viên.

b) Thôn có trên 400 hộ gia đình, Tổ dân phố có trên 550 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí 03 thành viên tương ứng với số hộ gia đình tối đa quy định tại điểm a khoản này. Cứ tăng thêm đủ  $\frac{1}{2}$  số hộ gia đình so với số hộ gia đình tối đa quy định tại điểm a khoản này thì được bố trí thêm 01 thành viên.

c) Quy mô số hộ gia đình để xác định số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự quy định tại điểm a, điểm b khoản này (bao gồm cả hộ đăng ký thường trú và đăng ký tạm trú) tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề. Trường hợp có thay đổi về quy mô số hộ gia đình, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo đúng quy định.

**Điều 3. Mức hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

**1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng**

| STT | Chức danh                            | Mức hỗ trợ                 |
|-----|--------------------------------------|----------------------------|
| 1   | Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự | 3.000.000 đồng/người/tháng |
| 2   | Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự    | 2.800.000 đồng/người/tháng |
| 3   | Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự   | 2.600.000 đồng/người/tháng |

**2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện**

Hỗ trợ 70% chi phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

**3. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế**

Hỗ trợ 100% chi phí đóng bảo hiểm y tế theo mức đóng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình. Mức hỗ trợ này không áp dụng đối với người đã có thẻ Bảo hiểm y tế.

**Điều 4. Mức bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ**

1. Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được bồi dưỡng như sau:

| STT | Chức danh                            | Mức bồi dưỡng<br>(Tính theo giờ, nhưng không quá 300 giờ/năm) |
|-----|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1   | Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự | 26.000 đồng/giờ/người                                         |
| 2   | Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự    | 24.000 đồng/giờ/người                                         |
| 3   | Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự   | 22.000 đồng/giờ/người                                         |

2. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng, được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm là 45.000 đồng/người/ngày.

**Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ**

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, tai nạn, bị thương trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ (kể cả trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi thực hiện nhiệm vụ trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý) được hỗ trợ thanh toán 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện là 120.000 đồng/ngày.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ (kể cả trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi thực hiện nhiệm vụ trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý) mà bị tai nạn, chết được hưởng mức hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng như khoản 1 Điều này kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 91.080.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 25.300.000 đồng.

3. Không áp dụng chế độ, chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP.

**Điều 6. Hỗ trợ mua sắm trang phục cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

Ngoài những trang phục được quy định tại Điều 22 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, hỗ trợ thêm cho mỗi thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 01 áo lưới phản quang.

### **Điều 7. Nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp hiện hành.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và điều kiện bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

b) Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

c) Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nam Định.

d) Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định mức hỗ trợ đối với Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng nghỉ công tác do kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XVI, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2026./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 9;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. 



**CHỦ TỊCH**

**Lê Quốc Chính**